| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 134/2022/HS-ST
Ngày 28-10-2022.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Thanh Sơn.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Nguyễn Thị Phương.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án.
***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HS ngày 06/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST-HS ngày 14/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Tuấn T, sinh năm 1989 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quang L và bà Chu Thị N; có vợ là Đỗ Lệ K, sinh năm 1990 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/01/2014, Công an phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị bắt tạm giữ ngày 21/04/2022; tạm giam từ ngày 30/04/2022 đến nay; có mặt.

2. Viên Văn Đ, sinh năm 1989 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT: Tiểu khu K, thị trấn H, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Xóm N, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Viên Văn T và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/10/2006, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 16/11/2010, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 19/04/2012, Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi: "*Tàng trữ*

*trái phép chất ma túy*". Ngày 10/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 10/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị bắt tạm giữ ngày 22/04/2022; tạm giam từ ngày 01/05/2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: 14 HN, phường P, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Đỗ Lệ K, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1990; vắng mặt.

2. Bà Lại Thị M, sinh năm 1950; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/04/2022, Mai Tuấn T điều khiển xe môtô biển kiểm soát: 90B2-772.27 đến khu vực đình Bằng Khê thuộc xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý mục đích mua ma túy để sử dụng. Trên đường đi, T lấy điện thoại gọi cho Viên Văn Đ hỏi: "*Em đang ở đâu, để cho anh hai cái ba*" (ý T hỏi mua của Đ hai gói ma túy loại giá 300.000 đồng), Đ đồng ý, nói: "*Đợi tý em về luôn*". Thấy Đ nói như vậy, T đi đến đứng đợi trước cổng nhà Đ tại xóm N, xã L, thành phố Phủ Lý. Một lát sau Đ và Nguyễn Thị H (bạn gái Đ) đi về, Đ mở cổng đi vào trong nhà để lấy ma túy còn H đứng lại ở bên ngoài cổng cùng với T. Trong lúc đợi Đ mang ma túy ra, T lấy đưa cho H số tiền 600.000 đồng, H cầm tiền T đưa rồi cất vào trong túi sách. Một lát sau Đ đi ra đưa cho T hai túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. Biết đó là ma túy đá, T cầm lấy cất một túi ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc, túi ma túy còn lại T cầm giữ trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe môtô đi về. Khi đi đến khu vực đường bờ sông phía sau khách sạn Mường Thanh thuộc tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, T bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy nên đã yêu cầu T đi về trụ sở tại tổ 5, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý để làm việc. Tại đây, T đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an hai túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong các túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được của Viên Văn Đ, mục đích cất giấu để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Mai Tuấn T và các tài liệu, chứng cứ khác, ngày 21/04/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã thực hiện lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Viên Văn Đ để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm:

- Thu giữ của Mai Tuấn T: Trong lòng bàn tay trái 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, kích thước (1,5 x 1,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, kích thước (1,5 x 1,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 điện thoại di động loại có màn hình cảm ứng ghi chữ "HUAWEI", bên trong có lắp 01 thẻ Sim Viettel; 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 90B2-772.27; số tiền 320.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký môtô, xe máy số 122808 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/8/2018 mang tên Đỗ Lệ K; 01 giấy phép lái xe số 351137002912 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/7/2013 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đều mang tên Đỗ Lệ K.

- Thu giữ của Viên Văn Đ: 01 điện thoại di động loại có màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 thẻ Sim Vinaphone; 01 giấy chứng minh nhân dân số 168335928 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 09/7/2011 mang tên Viên Văn Đ; 01 giấy đăng ký xe môtô số 018369, tên chủ xe Vũ Anh Dũng, biển kiểm soát: 16N3-0752 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/3/2008; 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA màu đen bạc, biển kiểm soát: 16N3-0752.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Viên Văn Đ thu giữ: 01 túi nilon màu xanh, kích thước: (07 x 10)cm, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 05 túi nilon trong suốt miệng các túi đều có kẹp nhựa viền màu xanh và 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 01 túi nilon màu xanh, kích thước (07 x 10)cm, miệng túi có kẹp nhựa, bên trong túi có 02 viên nén hình trụ tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02.

Tại bản Kết luận giám định số 158/KL-PC09-HH ngày 25/04/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,188 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,202 gam, loại Methamphetamine"*.

Tại bản Kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 27/04/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,859 gam, loại Methamphetamine. Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,212 gam, loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định rõ: Ngoài lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Mai Tuấn T ngày 21/04/2022, Viên Văn Đ còn lần khác cũng tại nơi ở của Đ vào khoảng 18 giờ ngày 17/04/2022 đã bán trái phép cho T 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của Đ, T đã đem sử dụng hết.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Viên Văn Đ khai mua được của một người phụ nữ tên Oanh, khoảng 40 tuổi ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với giá 1.000.000 đồng, Đ đã đem số ma túy mua được về chia lẻ để bán kiếm lời.

Đối với số tiền 600.000 đồng Mai Tuấn T đưa cho Nguyễn Thị H để mua ma túy của Viên Văn Đ, H khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Bản Cáo trạng số 130/CT-VKS-PL ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Mai Tuấn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố Viên Văn Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với các bị cáo Mai Tuấn T và Viên Văn Đ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Tuấn T; áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Viên Văn Đ:

- Hình phạt chính: Xử phạt Mai Tuấn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt Viên Văn Đ từ 09 năm đến 10 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Viên Văn Đ từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung vào ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Tuấn T.

- Truy thu số tiền 900.000 đồng do phạm tội mà có trong vụ án để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đỗ Lệ K trình bày, xác định vật chứng thu giữ trong vụ án gồm chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát: 90B2-772.27 kèm theo giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe và giấy phép lái xe mang tên Đỗ Lệ K đều là tài sản riêng và giấy tờ hợp pháp của chị có trong thời kỳ hôn nhân với bị cáo Mai Tuấn T. Khi giao xe cho T để đi lại, chị không biết về việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện tội phạm. Chị đề nghị xin được nhận lại toàn bộ số tài sản, giấy tờ nêu trên của mình để tiếp tục sử dụng.

Các bị cáo Mai Tuấn T và Viên Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Tuấn T và Viên Văn Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã kết luận.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; biên bản khám xét, thu giữ, niêm phong đồ vật bị tạm giữ, khai thác điện thoại di động; kết luận giám định về chất ma túy; lời khai của người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 21/04/2022, tại khu vực tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, Mai Tuấn T đã bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, đưa về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đang cất giấu trái phép 0,390 gam chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do T mua của Viên Văn Đ ở xóm N, xã L, thành phố Phủ Lý trưa ngày 21/04/2022 với giá 600.000 đồng. Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ, Cơ quan điều tra thu giữ 3,701 gam ma túy loại Methamphetamine Đ cất giấu, mục đích để bán kiếm lời. Quá trình điều tra đã xác định rõ ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Mai Tuấn T trưa ngày 21/04/2022, Viên Văn Đ còn lần khác vào khoảng 18 giờ ngày 17/04/2022 tại nơi ở của Đ đã bán trái phép cho T 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Mai Tuấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Viên Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo Mai Tuấn T và Viên Văn Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Viên Văn Đ có nhân thân xấu do đã từng nhiều lần bị kết án về các tội: "*Trộm cắp tài sản*", "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (đều đã được xóa án tích và hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Mai Tuấn T là người nghiện ma túy, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "*Sử dụng trái phép chất ma túy"*(đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo Mai Tuấn T có thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự

trong quân đội, có người thân (ông nội) là Liệt sỹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng và Huân chương chiến công giải phóng; bị cáo Viên Văn Đ hoàn cảnh gia đình khó khăn, có người thân (ông nội, bà nội) đều là người có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện, trực tiếp là các hoạt động mua, bán, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, trị an cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy và các tệ nạn khác là nguyên nhân phát sinh tội phạm. Bị cáo Viên Văn Đ là người từng bị kết án về tội phạm ma túy và tội phạm khác nhưng đã không lấy đó làm bàn học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân, tiếp tục phạm tội do cố ý với mức độ nguy hiểm cho xã hội là rất nghiêm trọng, thể hiện bản chất luôn coi thường pháp luật. Bị cáo Mai Tuấn T đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bản thân không tự sửa đổi, từ bỏ ma túy mà tiếp tục lao sâu vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng tội phạm mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Viên Văn Đ thực hiện tội phạm với động cơ, mục đích vụ lợi, kiếm lời bất chính, do đó việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục chung. Bị cáo Mai Tuấn T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản riêng, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản…) đối với bị cáo.

[6] Về các tình tiết khác:

Đối với Nguyễn Thị H là người đã nhận số tiền 600.000 đồng do Mai Tuấn T đưa để mua ma túy của Viên Văn Đ, H khai số tiền T đưa là để trả nợ cho Đ, H không biết T đưa tiền là để mua ma túy, không tham gia vào việc bán trái phép ma túy cùng Đ, ngoài các tài liệu đã thu thập được, Cơ quan điều tra không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh H tham gia bán trái phép chất ma túy cùng Đ, do đó việc Cơ quan điều tra xác định hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên Oanh, khoảng 40 tuổi ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (không rõ địa chỉ cụ thể) theo bị cáo Viên Văn Đ khai là người đã bán cho Đ toàn bộ số ma túy đã bị thu giữ trong vụ án, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn có tài liệu nào khác xác định rõ về nhân thân, lai lịch của người phụ nữ, do đó việc Cơ quan điều tra xác định không đủ căn cứ tiến hành điều tra, xác minh đối với người này để xử lý theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

[7] Về tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đối với số tiền 600.000 đồng Nguyễn Thị H đã nhận của bị cáo Mai Tuấn T đưa để mua ma túy; số tiền 300.000 đồng bị cáo Viên Văn Đ có được do bán ma túy cho bị cáo Mai Tuấn T ngày

17/04/2022, đây là tiền do phạm tội (mua bán ma túy) mà có nên sẽ buộc chị H và bị cáo Đ giao nộp lại để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng gồm chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát: 90B2-772.27 cùng giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe và giấy phép lái xe đều mang tên Đỗ Lệ K, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản riêng và giấy tờ hợp pháp của chị Đỗ Lệ K (vợ bị cáo Mai Tuấn T), khi giao xe cho bị cáo để đi lại, chị K không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe và giấy tờ của chị làm phương tiện để phạm tội nên sẽ trả lại những tài sản, giấy tờ này cho chị K.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Mai Tuấn T và Viên Văn Đ, đây là những tài sản hợp pháp của các bị cáo, được sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án nên sẽ tịch thu toàn bộ, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 16N3-0752 và giấy đăng ký của xe mang tên Vũ Anh Dũng, quá trình điều tra đã xác định đăng ký của xe môtô là giả, nguồn gốc của chiếc xe không phải do Công ty HONDA Việt Nam sản xuất và nhập khẩu. Do Cơ quan điều tra xác định chưa đủ căn cứ chứng minh nguồn gốc và giấy tờ của chiếc xe có dấu hiệu của tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, đã quyết định tách ra lập hồ sơ để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ theo quy định pháp luật, do đó không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân thu giữ của bị cáo Viên Văn Đ là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 320.000 đồng thu giữ của bị cáo Mai Tuấn T, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, các Điều 35, 38, 47, 50 và 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Tuấn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Viên Văn Đ phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Tuấn T 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/04/2022.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Viên Văn Đ 09 (*chín*) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/04/2022.

1.3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Viên Văn Đ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Buộc chị Nguyễn Thị H giao nộp lại số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*); bị cáo Viên Văn Đ giao nộp lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho chị Đỗ Lệ K: 01 (*một*) chiếc xe môtô màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu HONDA Wave, số khung: 3909HY676000, số máy: JA39E0653655, đeo biển kiểm soát: 90B2-772.27 kèm theo chìa khóa của xe (xe môtô cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 (*một*) Đăng ký môtô, xe máy số 122808 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/8/2018; 01 (*một*) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe môtô, xe máy mang tên Đỗ Lệ K và 01 (*một*) Giấy phép lái xe số 351137002912 mang tên Đỗ Lệ K do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/7/2013.

3.2. Trả lại cho bị cáo Mai Tuấn T số tiền 320.000 đồng (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.3. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng đen, mặt sau có chữ "HUAWEI", số IMEI1: 862453032089087, số IMEI2: 862453032099085, bên trong lắp 01 (*một*) sim Viettel có các dãy số: 8984, 04800, 09020, 56146; 01 (*một*) điện thoại di động đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau có chữ "REALME", số IMEI1: 868595040492191, số IMEI2: 868595040492183, bên trong lắp 01 (*một*) sim Vinaphone có các dãy số: 898402000, 10878510023.

3.4. Giao Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hà Nam tạm giữ và trả lại cho bị cáo Viên Văn Định sau khi chấp hành xong án phạt tù 01 (*một*) Giấy chứng minh nhân dân số 168335928, mang tên Viên Văn Đ.

3.5. Tịch thu, tiêu hủy: 02 (*hai*) phong bì đã niêm phong số 158/KTHS, mặt trước các phong bì ghi: *"Mẫu vật hoàn trả QT01"* và *"Mẫu vật hoàn trả QT02"*, đều có chữ ký, dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 02 (*hai*) phong bì đã niêm phong số 162/KTHS, mặt trước các phong bì ghi: *"Mẫu vật hoàn trả KX01"* và *"Mẫu vật hoàn trả KX02"*, đều có chữ ký, dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 07/10/2022; Ủy nhiệm chi số 58 lập ngày 17/10/2022.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Mai Tuấn T và Viên Văn Đ mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Sơn**